

Số:31/2018/QĐST-HNGĐ

Ứng Hòa, ngày 22 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị L, sinh năm 1973
- **Bị đơn:** Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1970

Nguyên quán: Xóm 1, xã VQ, huyện KX, tỉnh Thái Bình.

Đều có nơi ĐKKHKT: thôn VN, xã VA, huyện ÚH, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Trần Thị L và anh Phạm Ngọc T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về tình cảm: Chị Trần Thị L và anh Phạm Ngọc T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là Phạm Ngọc K – sinh ngày 08/5/1996 và Phạm Ngọc Bảo N – sinh ngày 22/9/2007. Hiện tại cháu Phạm Ngọc K đã khôn lớn, trưởng thành, khỏe mạnh và có công việc riêng. Giao anh T trực tiếp nuôi

đưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Ngọc Bảo N. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của chị L cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: anh T và chị L đều xin tự thỏa thuận phân chia và đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị L nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp, chị L tự nguyện sung công quỹ nhà nước số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại theo Biên lai số 0008539 ngày 06/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ÚH.

***3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.***

**Nơi nhân:**

- Dương sự;
- VKSND huyện ÚH;
- UBND xã VQ – KX – Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tướng Duy Hòa**